



MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH SINH CON CỦA CÁC CẶP VỢ CHỒNG TRẺ TẠI TỈNH SÓC TRĂNG (CŨ)

SOME FACTORS AFFECTING THE DECISION TO HAVE CHILDREN OF YOUNG COUPLES IN SOC TRANG PROVINCE (FORMERLY)

Nguyễn Thị Xuân

Viện Xã hội học và Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.01-e.883>

Email: xuanhatay@gmail.com

Ngày nhận bài: 02/02/2026

Ngày phản biện: 26/03/2026

Ngày duyệt bài: 01/06/2026

TÓM TẮT

Sự chuyển dịch kinh tế - xã hội cùng với áp lực của đời sống hiện đại đang đặt ra những thách thức lớn đối với xu hướng nhân khẩu học và cấu trúc gia đình tại nhiều địa phương. Nhằm nhận diện và bóc tách những chuyển biến này trong thực tiễn, bằng phương pháp phân tích số liệu thứ cấp, bài viết tập trung tìm hiểu và phân tích thực trạng sinh đẻ của các cặp vợ chồng trẻ tại tỉnh Sóc Trăng (cũ) nay là thành phố Cần Thơ. Bước đầu đi sâu vào các minh chứng dữ liệu, các kết quả nghiên cứu cho thấy, số con của các cặp vợ chồng trẻ từ 18-35 tuổi hiện vẫn còn thấp. Bên cạnh đó, có sự khác biệt rõ rệt về mặt biên độ lứa tuổi khi số con trung bình tập trung cao hơn ở nhóm phụ nữ đã kết hôn trong độ tuổi từ 33-35 tuổi. Điều đáng chú ý là có một khoảng cách lớn giữa kế hoạch lý thuyết và hành vi thực tế, bởi lẽ mặc dù nhiều cặp vợ chồng vẫn có mong muốn sinh đủ 2 con, phần lớn các cặp vợ chồng vẫn đang cân nhắc về quyết định sinh con trong thời gian tới. Để giải mã tâm lý và rào cản này, nghiên cứu đã chỉ ra một hệ thống các tác động đa chiều mang tính hệ thống. Cụ thể, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mức sinh thấp bởi e ngại về vấn đề kinh tế, thời gian chăm sóc con cái, người hỗ trợ chăm sóc con cái, tâm lý e ngại phải chăm sóc con cái, vấn đề việc làm, các chính sách hỗ trợ sinh đẻ của nhà nước... Đứng trước thực trạng già hóa dân số và sụt giảm nguồn lao động tương lai, chính vì vậy, nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ phù hợp nhằm hiện thực hóa số con mong muốn của các cặp vợ chồng, hướng tới việc ổn định quy mô dân số và phát triển an sinh xã hội một cách bền vững.

Từ khóa: dự định sinh; mức sinh thấp; Sóc Trăng; vợ chồng trẻ.

ABSTRACT

Socio-economic shifts and the pressures of modern life are posing significant challenges to demographic trends and family structures across various regions. To identify and deconstruct these transformations in practice, by using secondary data analysis, the article focuses on studying and analyzing the fertility status of young couples in Soc Trang province. Delving into the empirical data, the research results show that the number of children of young couples aged 18-35 is still low. Furthermore, there is a clear distinction regarding age brackets, as the average number of children is higher among married women aged 33-35. Notably, a substantial gap exists between theoretical intentions and actual behaviors, since although many couples still want to have 2 children, most couples are still considering the decision to have children in the near future. To decode this mindset and these barriers, the study highlights a multidimensional and systemic set of factors. Specifically, the main reasons leading to the low fertility rate are concerns about economic issues, time to take care of children, people to support child care, fear of having to take care of children, employment issues, and policies to support child birth of the state... Facing the risks of population aging and future labor shortages, therefore, the state needs to have appropriate support policies to realize the desired number of children of couples, moving towards stabilizing the population size and ensuring sustainable social welfare.

Keywords: fertility intentions; low fertility; Soc Trang; young couples.

GIỚI THIỆU

Vấn đề dân số của Việt Nam được đề cập một cách chính thức từ hơn 60 năm qua, bắt đầu từ văn bản đầu tiên, Quyết định số 216/CP ngày

26/12/1961 và mới đây là Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới...

Theo Tổng điều tra giữa kỳ về dân số và nhà ở năm 2024, mức sinh của Việt Nam tiếp tục giảm mạnh. Nếu như trong thời điểm ban hành Nghị quyết số 21 – NQ/TW nước ta có 21 tỉnh/thành phố có mức sinh thấp thì đến năm 2024 con số này đã tăng lên 32 tỉnh/thành phố. Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ) là một trong những tỉnh có tỷ lệ sinh thấp trong cả nước. Tổng tỷ suất sinh (TFR) của tỉnh Sóc Trăng là 1,61 con thấp hơn rất nhiều so với mức sinh thay thế (TCTK, 2025). Có thể thấy, yếu tố mức sinh đang có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Mức sinh quá cao, tốc độ tăng dân số nhanh có thể tạo áp lực đối với tài nguyên, cơ sở hạ tầng, việc làm, các dịch vụ công cộng... Ngược lại, mức sinh quá thấp, dưới mức sinh thay thế dẫn đến già hóa dân số, thiếu hụt lao động nhất là lao động trẻ. Điều này ảnh hưởng đến các vấn đề an sinh xã hội và các chính sách đối với người cao tuổi (Lê Hồng Hạnh, 2025).

Sau sát nhập các tỉnh thành phố, thành phố Cần Thơ (bao gồm tỉnh Sóc Trăng) là một trong ba địa phương có tổng tỷ suất sinh thấp nhất cả nước. Tổng tỷ suất sinh của Cần Thơ là 1,55 con/phụ nữ (Lê Hạ, 2025). Mức sinh thấp kéo dài nhiều năm ở Sóc Trăng không chỉ là một trong những yếu tố thu hẹp lực lượng lao động trẻ mà còn gây áp lực lớn lên hệ thống an sinh xã hội và tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương trong tương lai. Mức sinh thấp kéo dài khiến tỷ lệ người cao tuổi có xu hướng ngày càng gia tăng (Thiên Lam, 2024), điều này khiến Sóc Trăng rơi vào tình trạng già hóa dân số. Chính vì vậy, quyết định sinh con là một trong những yếu tố quan trọng, bức thiết góp phần nâng mức sinh của toàn tỉnh đạt mức sinh thay thế. Do đó, việc tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sinh con trở thành một trong những tiền đề quan trọng, là đòn bẩy trong việc tham mưu, hoạch định các chính sách khuyến sinh tại Sóc Trăng (cũ) nói riêng và thành phố Cần Thơ nói chung. Việc triển khai các chương trình chính sách đúng với nhu cầu, mong muốn, nguyện vọng của người dân góp phần giúp thay đổi suy nghĩ và quyết định sinh con của các cặp vợ chồng trẻ. Do các số liệu được khảo sát trước khi tiến hành sát nhập tỉnh Sóc Trăng, đề bài viết phân tích đúng với tình hình thực tế của địa bàn nghiên cứu, nhóm tác giả bài viết vẫn sử dụng các địa danh

cũ trước sáp nhập để phân tích trong bài viết này. Trong bài viết này, tác giả không tập trung vào tìm hiểu ảnh hưởng của yếu tố khu vực nông thôn – đô thị, loại hình gia đình, điều kiện kinh tế... đến quyết định sinh con của các cặp vợ chồng trẻ. Bài viết tập trung vào yếu tố số con, giới tính của con và các mong muốn của các cặp vợ chồng khi quyết định sinh đủ số con mong muốn.

1. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Khái niệm “hiện thực hóa số con mong muốn”: Hiện thực hóa số con mong muốn là quá trình các phụ nữ/ cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp chủ động để sinh con và đạt được số con mong muốn. Nếu số con mong muốn trung bình là 2 con nhưng có những trở ngại nhất định khiến nhiều người không hiện thực hóa số con mong muốn (sinh ít hơn số con mong muốn hoặc trì hoãn sinh) thì mức sinh sẽ dưới mức thay thế.

Khái niệm cặp vợ chồng trẻ: Trong bài viết này, các cặp vợ chồng trẻ được hiểu là những người đang có vợ/chồng và hiện đang trong độ tuổi từ 18-35 tuổi. Các cặp vợ chồng trẻ được xác định trong nghiên cứu còn là những người hiện chưa có con hoặc đã có 1 con nhưng vẫn mong muốn tiếp tục sinh thêm con.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu phân tích tài liệu, phân tích số liệu thứ cấp và phân tích định tính từ thỏa thuận nghiên cứu “Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa số con mong muốn của các cặp vợ chồng trẻ ở nhóm các tỉnh/thành phố có mức sinh thấp” do Viện Xã hội học (nay là Viện Xã hội học và Tâm lý học) phối hợp với Viện Nghiên cứu ASEAN và Đông Á (ERIA) thực hiện. Tổng số mẫu nghiên cứu của thỏa thuận là 1200 phụ nữ trong độ tuổi từ 18-35 tuổi hiện đang có vợ có chồng tại 4 tỉnh/thành phố thuộc khu vực Duyên hải Nam Trung bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Tổng mẫu phân tích định lượng cho địa bàn tỉnh Sóc Trăng là 300 phụ nữ và phân tích định tính là 15 cuộc phỏng vấn sâu cho phụ nữ và nam giới đã kết hôn trong độ tuổi từ 18-35 tuổi. Mẫu khảo sát cộng đồng được thiết kế theo phương pháp chọn mẫu xác suất ngẫu nhiên nhiều giai đoạn kết hợp với phương pháp chọn phân tầng ngẫu nhiên hệ thống (multi-stage sampling). Đơn vị chọn mẫu là hộ gia đình, đơn vị thu thập thông tin là cá nhân. Việc lựa chọn

mẫu này đòi hỏi phải có được dữ liệu ban đầu về quần thể nghiên cứu bao gồm quy mô dân số, phân bố dân số trong tổ/thôn/làng. Tỷ lệ các nhóm dân số phân theo nhóm tuổi trên các đơn vị cư trú gồm các bước: 1) Chọn tổ và cụm dân cư; 2) Phân tổ dữ liệu dựa trên danh sách đã lập ở bước 1; 3) Tính khoảng cách bước nhảy và tiến hành chọn mẫu.

2. Thực trạng tình trạng sinh con của phụ nữ tại tỉnh Sóc Trăng

Mức sinh là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quy mô và cơ cấu dân số. Đây vừa là tác động vừa là yếu tố phản ánh mức độ phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia. Do đó, các chỉ tiêu liên quan đến mức sinh luôn thu

hút sự quan tâm các nhà chính sách, các nhà quản lý và các nhà nghiên cứu (Ban Tuyên giáo và dân vận trung ương, 2024). Trong giai đoạn gần đây, khẩu hiệu “mỗi gia đình chỉ sinh từ 1 đến 2 con” chính thức được bác bỏ, một chương mới mở ra, khuyến sinh có trách nhiệm, để duy trì mức sinh thay thế (2,1 con/phụ nữ) - điều kiện tối thiểu để giữ cân bằng dân số và duy trì lực lượng lao động quốc gia. (Chi cục dân số thành phố Hồ Chí Minh, 2025). Chính vì vậy, tại một tỉnh có mức sinh thấp như Sóc Trăng, việc phân tích tìm hiểu nhóm phụ nữ với các đặc điểm nhân khẩu học khác biệt nhau sẽ góp phần thấy được sự khác biệt trong quyết định sinh con của người dân ở đây.

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu học của mẫu nghiên cứu

	N	%
Nhóm tuổi		
18-27 tuổi	106	35,3
28-32 tuổi	110	36,7
33-35 tuổi	84	28,0
Dân tộc		
Kinh	147	49,0
Khác	153	51,0
Tôn giáo		
Không theo tôn giáo	247	82,3
Có theo tôn giáo	53	17,7
Có Bảo hiểm y tế		
Có	156	52,0
Không	144	48,0
Trình độ học vấn		
Dưới tiểu học	15	5,0
Tiểu học	68	22,7
Trung học cơ sở	78	26,0
Trung học phổ thông	65	21,7
Trung cấp	29	9,7
Cao đẳng	20	6,7
Đại học trở lên	25	8,3
Nghề nghiệp		
Nông, lâm, ngư nghiệp	15	5,0
Kinh doanh, buôn bán	45	15,0
Lao động giản đơn	90	30,0

Công nhân	54	18,0
Dịch vụ công, xã hội, công an quân đội	19	6,4
Giáo dục, y tế, khoa học, nghệ thuật	18	6,0
Không làm việc	59	19,7

(Nguồn: Số liệu đề tài “Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa số con mong muốn của các cặp vợ/chồng trẻ ở nhóm các tỉnh/thành phố có mức sinh thấp, năm 2024”)

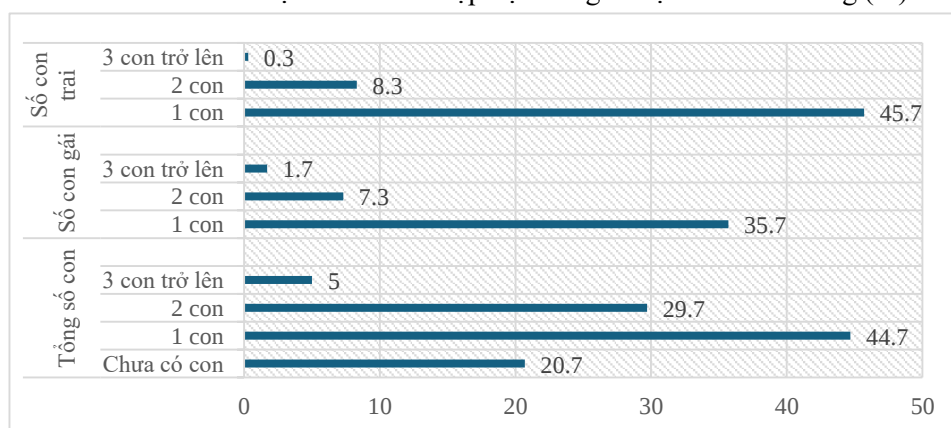
Xét theo nhóm tuổi, phụ nữ tại Sóc Trăng kết hôn khá muộn. Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi 18-27 đang có chồng tại tỉnh Sóc Trăng chiếm 35,3% mẫu nghiên cứu. Trong khi đó, nhóm phụ nữ đang có chồng từ 28-32 tuổi chiếm 36,7% và nhóm phụ nữ 33-35 tuổi chiếm 28,0%. Việc phụ nữ tỉnh Sóc Trăng kết hôn muộn là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh con, việc kết hôn muộn kéo theo sinh con muộn (Lê Nga, 2025). Cùng với đó, độ tuổi kết hôn tăng kèm theo việc sinh con giảm là một trong những yếu tố đẩy nhanh hơn quá trình già hóa dân số ở Sóc Trăng nói riêng và Việt Nam nói chung.

Do Sóc Trăng là tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc Khmer, tỷ lệ phụ nữ đang có vợ chồng là người dân tộc khác chiếm 51,0% và phụ nữ dân tộc Kinh chiếm 49%. Tỷ lệ phụ nữ có bảo hiểm y tế chiếm tỷ lệ còn thấp (52%). Có tới 48% phụ nữ đang có chồng sinh sống tại tỉnh Sóc Trăng

không có bảo hiểm y tế. Bảo hiểm y tế là một trong những loại hình bảo hiểm phổ biến nhằm hỗ trợ cho việc khám chữa bệnh, trong đó có hỗ trợ các chi phí sinh đẻ cho phụ nữ. Tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ đang có chồng tham gia vào mẫu nghiên cứu sử dụng bảo hiểm y tế thấp sẽ có thể tác động đến quyết định sinh con của họ.

Về trình độ học vấn, nhìn chung nhóm phụ nữ tham gia vào cuộc nghiên cứu chủ yếu có trình độ học vấn ở bậc tiểu học (22,7%), trung học cơ sở (26,0%) và trung học phổ thông (21,7%). Tỷ lệ phụ nữ có trình độ học vấn ở mức trung cấp, cao đẳng đại học tương đối ít. Do đó, công việc mà phụ nữ đang có chồng tại tỉnh Sóc Trăng làm nhiều tập trung ở các nhóm nghề như lao động giản đơn (30%), kinh doanh buôn bán (15%), công nhân (18%), đáng chú ý có 19,7% phụ nữ hiện không có việc làm.

Hình 1. Số con hiện có của các cặp vợ/chồng trẻ tại tỉnh Sóc Trăng (%)



(Nguồn: Số liệu đề tài “Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa số con mong muốn của các cặp vợ/chồng trẻ ở nhóm các tỉnh/thành phố có mức sinh thấp, năm 2024”)

Có thể thấy các cặp vợ chồng trẻ hiện đang có 1 con (44,7%) chiếm tỷ lệ cao nhất. Tỷ lệ các cặp vợ chồng có đủ 2 con hoặc có 3 con hiện vẫn còn chiếm tỷ lệ thấp. Có 29,7% các cặp vợ chồng hiện đã có đủ 2 con và có 5% các cặp vợ chồng hiện đang có 3 con. Đáng chú ý, tỷ lệ các cặp vợ

chồng chưa có con chiếm đến 20,7% mẫu nghiên cứu.

“Thực ra bản thân hai vợ chồng em cũng có dự định sinh 2 bé. Nhưng mà giờ nuôi dạy hai bé cũng tốn kém quá trời, nào là tiền nuôi bém tiền học hành, và còn người chăm sóc nữa. Vợ chồng em không ở chung với gia đình nên cũng gặp

nhiều khó khăn. Giờ nuôi một bé mỗi tháng cũng tốn cả chục triệu chứ không phải chơi” (Nam, 30 tuổi, Phường 2, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)

Các kết quả phỏng vấn sâu cho thấy trong nghiên cứu tại tỉnh Sóc Trăng cho thấy nguyên nhân chủ yếu khiến các cặp vợ chồng trẻ hiện chưa có con hoặc chưa có đủ 2 con bởi các yếu tố liên quan đến chi phí nuôi con, các chi phí liên quan đến giáo dục, thiếu người chăm sóc con cái. Nhiều cặp vợ chồng trẻ tại tỉnh Sóc Trăng có xu hướng sinh một con và trì hoãn cho lần sinh tiếp theo bởi họ muốn dành cho con cái những điều tốt đẹp nhất, cho con cuộc sống tốt nhất.

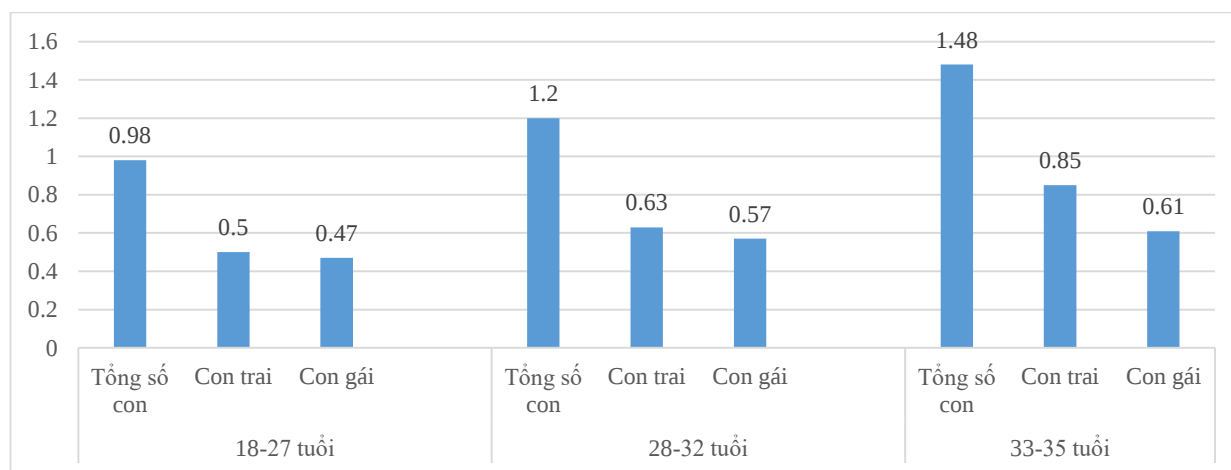
Xét theo yếu tố giới tính của con, các kết quả phân tích thống kê cho thấy tỷ lệ các cặp vợ chồng trẻ hiện đang có một cái trai (45,7%) nhiều hơn so với các cặp vợ chồng có một con gái (35,7%). Tỷ lệ các cặp vợ chồng trẻ có hai

con trai hoặc hai con gái chiếm tỷ lệ thấp. Có 7,3% các cặp vợ chồng trẻ tại Sóc Trăng có 2 con gái và 8,3% các cặp vợ chồng có 2 con trai.

“Giờ có con trai hay chỉ có mình con gái không còn quan trọng nữa. Con nào cũng là con. Tụi em cũng không quan trọng mình bắt buộc phải có con trai hay bắt buộc phải có con gái. Mình chỉ dự định là mình sẽ sinh hai bé thì hai vợ chồng bàn với nhau như vậy thôi. Còn quan trọng là mình phải có đủ kinh tế, đủ thời gian để nuôi dạy con của mình mới là ưu tiên số một” (Nữ, 32 tuổi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng)

Các kết quả phỏng vấn sâu tại địa bàn nghiên cứu cũng cho thấy, theo quan điểm của các cặp vợ chồng trẻ, họ không quan niệm hoặc xem nặng yếu tố con trai trong gia đình. Đối với họ con nào cũng được, miễn là bố mẹ có đủ tiềm lực về kinh tế, có thời gian chăm sóc dạy dỗ con cái.

Hình 2. Số con trung bình phân của các cặp vợ chồng trẻ phân theo giới tính



(Nguồn: Số liệu đề tài “Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa số con mong muốn của các cặp vợ/chồng trẻ ở nhóm các tỉnh/thành phố có mức sinh thấp, năm 2024”)

Nhìn chung, số con trung bình của các cặp vợ chồng trẻ ở tỉnh Sóc Trăng vẫn còn tương đối thấp. Kết quả phân tích thống kê cho thấy, số con trung bình hiện có của phụ nữ đã kết hôn ở tỉnh Sóc Trăng trong mẫu nghiên cứu là 1,19 con, trong đó số con trai trung bình là 0,63 con và số con gái trung bình là 0,55 con.

Xem xét sự khác biệt về các nhóm tuổi của phụ nữ đã kết hôn tại tỉnh Sóc Trăng cho thấy có sự khác biệt về số con trung bình với nhóm tuổi của các bà mẹ. Số con trung bình của phụ nữ đã kết hôn tăng khi tuổi của họ tăng lên. Cụ thể, số con trung bình của phụ nữ ở độ tuổi 18-27 là 0,98 con, ở nhóm tuổi 28-32 là 1,2 con và ở độ tuổi

33-35 là 1,48 con. Điều này tương đồng với các kết quả nghiên cứu đi trước về tuổi kết hôn muộn của phụ nữ. Phụ nữ càng kết hôn muộn thì càng có xu hướng sinh con muộn hơn (Lê Nga, 2025). Tiếp đến, kết quả cũng cho thấy tuổi sinh con của phụ nữ cũng có xu hướng tăng khi tuổi của họ tăng lên. Nhóm phụ nữ từ 33-35 tuổi đã kết hôn ở tỉnh Sóc Trăng có số con trung bình cao hơn so với hai nhóm còn lại. Trên thực tế, sau khi sinh xong người con đầu tiên các cặp vợ chồng tại tỉnh Sóc Trăng thường có xu hướng trì hoãn sinh con tiếp theo để đảm bảo có thể nuôi dạy tốt con của họ.

“Do điều kiện vẫn chưa cho phép nên tụi em tính hoãn việc sinh con khoảng 2-5 năm nữa. Nếu lúc đó kinh tế gia đình ổn định, đủ điều kiện để sinh thêm con thì chúng em sẽ sinh thêm. Nếu mà 5 năm nữa vợ em 35 tuổi nhưng vẫn chưa đủ điều kiện kinh tế thì thôi vợ chồng em ngừng sinh con. Quá 35 tuổi mà sinh con là nguy cơ nhiều thứ lắm ạ” (Nam 33 tuổi, Phường 2, TP.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng)

Quá trình trì hoãn sinh con thường kéo dài khoảng 2-5 năm và không vượt quá tuổi 35 của phụ nữ. Nếu qua độ tuổi này, nhiều cặp vợ chồng cho biết họ sẽ có xu hướng ngừng sinh con tiếp theo vì sợ có một số dị tật trên thai nhi. Chính vì vậy, ngoài yếu tố kết hôn muộn dẫn đến sinh con muộn, các kế hoạch lên quan đến sinh đẻ của các gia đình trẻ cũng ảnh hưởng đến tuổi sinh con và số con của các cặp vợ chồng trẻ tại tỉnh Sóc Trăng. Nhóm tuổi 33-35 cũng là nhóm phụ nữ có xu hướng sinh con nhiều hơn so với các nhóm còn lại. Điều này cho thấy nhóm tuổi của phụ nữ là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh con của họ

3. Thực trạng về dự định sinh con

Dự định sinh đẻ là một trong những yếu tố quan trọng tác động đến việc tăng sinh, khuyến sinh và hướng đến mục tiêu đạt mức sinh thay

thế tại tỉnh Sóc Trăng. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, nếu có đủ điều kiện về kinh tế và sức khỏe phần lớn mỗi cặp vợ chồng đều có dự định sinh đủ 2 con (71,0%) và có một số các cặp vợ chồng mong muốn sinh 3 con (13,3%). Tuy nhiên, cũng có 6,7% số cặp vợ chồng trẻ không có dự định sinh con mặc dù có đủ các điều kiện về kinh tế và sức khỏe cho phép.

“Dù nhà nước có hỗ trợ mọi mặt về cả kinh tế, hỗ trợ có cơ sở giáo dục chăm con, thời gian đưa rước con thì vợ chồng em cũng nhất quyết không sinh thêm. Sinh một đứa con chăm sóc nhọc lắm. Nghĩ giờ hai vợ chồng có mỗi đứa mà đã thấy nhọc rồi, thêm đứa nữa không khám nổi. Giờ có thêm lại phải mang bầu, sinh con, chăm con, nuôi dạy nó nữa. Những việc này em cảm thấy quá vất vả nên thôi. Em sợ lắm” (Nữ, 29 tuổi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng)

Một trong những nguyên nhân khiến một số cặp vợ chồng không có nhu cầu sinh con bởi tâm lý e ngại chăm sóc con cái. Đối với những người trẻ sinh sống tại một số tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Sóc Trăng nói riêng, họ muốn sống cho chính bản thân mình và ngại sinh con, ngại chăm sóc con cái, ngại nuôi dạy con. Họ cảm thấy việc sinh con, chăm sóc và giáo dục con cái quá vất vả.

Bảng 2. Dự định sinh con của các cặp vợ chồng trẻ phân theo số con hiện có (%)

Dự định sinh thêm	Chưa có con	Có 1 con	Có 2 con	Có 3 con trở lên	Chung
Không sinh thêm	9,7	21,6	73,0	66,7	36,7
Sinh thêm 1 con	11,3	64,9	23,6	20,0	39,3
Sinh thêm 2 con	61,3	9,0	1,1	0	17,0
Sinh thêm 3 con trở lên	4,8	0	0	0	1,0
Không biết/không trả lời	12,9	4,5	2,2	13,2	6,0
N	62	134	89	15	300

(Nguồn: Số liệu đề tài “Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa số con mong muốn của các cặp vợ/chồng trẻ ở nhóm các tỉnh/thành phố có mức sinh thấp, năm 2024”; $P>0,001$)

Mặc dù, Sóc Trăng là một trong những tỉnh có tỷ lệ sinh thấp nhất trên toàn quốc (Tuệ Văn, 2021), trong thâm tâm của các cặp vợ chồng vẫn mong muốn sinh đủ 2 con hoặc nhiều hơn hai con. Có thể thấy sự khác biệt trong dự định sinh con và số con đã sinh của các cặp vợ chồng trẻ tại tỉnh Sóc Trăng.

Đối với những cặp vợ chồng chưa có con, phần lớn họ mong muốn sinh thêm 2 con đúng theo quy định về sinh đẻ của Nhà nước (61,3%). Tỷ lệ các cặp vợ chồng chưa có con muốn sinh thêm 1 con chỉ chiếm 11,3% và không muốn sinh con chiếm 9,7%. Qua đó có thể thấy, các cặp vợ chồng trẻ chưa sinh con vẫn mong muốn sinh đủ 2 con. Đối với những cặp vợ chồng trẻ đã có 1 con, có 64,9% các cặp vợ chồng thuộc

nhóm này dự định sinh thêm 1 con để đủ 2 con, trong khi đó có 21,6% các cặp vợ chồng dự định không sinh thêm để tập trung nuôi dạy con tốt hơn. Đối với những cặp vợ chồng trẻ có 2 con, dự định sinh tiếp con thứ ba không cao như hai nhóm các cặp vợ chồng chưa từng sinh con và đã sinh 1 con.

Tỷ lệ các cặp vợ chồng trẻ trong độ tuổi từ 18-35 đã có hai con và mong muốn sinh thêm 1 con chiếm 23,6%. Trong khi đó, tỷ lệ các cặp vợ chồng này không muốn sinh thêm con chiếm 73,0%. Qua đó cho thấy, nhu cầu sinh thêm con

khi có đủ 2 con theo quy định của pháp luật hiện vẫn có.

Qua đó có thể thấy, số con của các cặp vợ chồng trẻ ảnh hưởng đến dự định sinh của họ trong tương lai. Nhìn chung, đa phần các cặp vợ chồng trẻ chưa sinh con, đã sinh 1 con, có 2 con đều muốn có đủ 2 con. Đây cũng là một trong những bằng chứng quan trọng, là cơ sở cho những chương trình hành động, các hoạt động truyền thông tuyên truyền cũng như các chính sách của Nhà nước nhằm hỗ trợ người dân sinh đủ số con theo dự định sinh.

Bảng 3. Dự định sinh con của các cặp vợ chồng trẻ phân theo giới tính của con hiện có (%)

Dự định sinh thêm	Chỉ có con trai	Chỉ có con gái	Có cả con trai và con gái	Chung
Không sinh thêm	26,9	38,7	79,7	43,7
Sinh thêm 1 con	60,6	49,3	18,6	46,6
Sinh thêm 2 con	8,7	5,3	0	5,5
Sinh thêm 3 con trở lên	0	0	0	0
Không biết/không trả lời	3,8	6,7	1,7	4,2
N	104	75	59	238

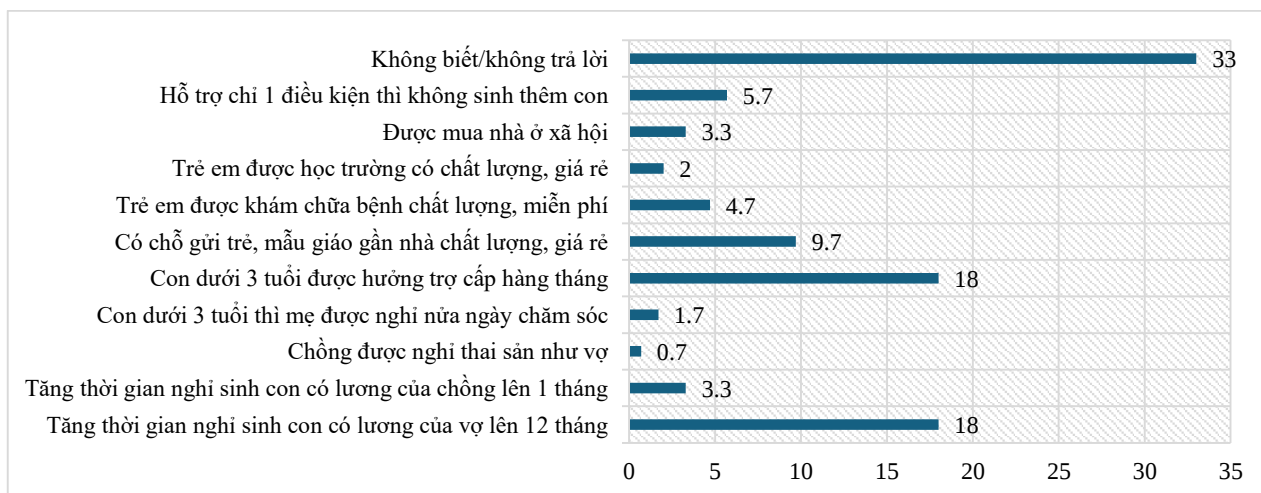
(Nguồn: Số liệu đề tài “Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa số con mong muốn của các cặp vợ/chồng trẻ ở nhóm các tỉnh/thành phố có mức sinh thấp, năm 2024”; $P > 0,001$)

Như đã phân tích các kết quả phỏng vấn sâu ở trên, theo quan niệm của các cặp vợ chồng trẻ tại tỉnh Sóc Trăng có sự khác biệt về giới tính của con đến dự định và mong muốn sinh thêm con của họ. Các cặp vợ chồng quan niệm rằng, dù có con trai hay con gái thì đó vẫn là con của họ. Các kết quả phân tích thống kê trong bảng này cũng cho thấy minh chứng rõ ràng hơn liên quan đến yếu tố giới tính của con.

Đối với những cặp vợ chồng trẻ hiện đang có con trai, có 60,6% các cặp vợ chồng muốn sinh thêm 1 con và 26,9% trong số họ không muốn tiếp tục sinh con. Đối với các cặp vợ chồng hiện đang chỉ có con gái, có 38,7% không muốn sinh thêm con nữa. Tỷ lệ này cao hơn hẳn so với tỷ lệ các cặp vợ chồng trẻ hiện chỉ có con trai nhưng không muốn sinh thêm con. Tuy nhiên, tỷ lệ các cặp vợ chồng trẻ hiện chỉ có con gái muốn sinh thêm 1 con cũng có xu hướng thấp hơn hẳn so với các cặp vợ chồng muốn sinh thêm một con và hiện đang chỉ có con trai.

Xét nhóm các cặp vợ chồng trẻ đang có cả con trai và cả con gái, có tới 79,7% các cặp vợ chồng trẻ trong nhóm không có ý định sinh thêm con. Trên thực tế, các cặp vợ chồng trẻ đều mong muốn sinh đủ 2 con và có cả con trai, con gái. Chính vì vậy, việc đa số các cặp vợ chồng đã sinh đủ con trai và con gái không có mong muốn sinh thêm con là điều dễ hiểu. So sánh với nhóm các cặp vợ chồng trẻ chỉ có con trai hoặc chỉ có con gái cho thấy tỷ lệ các cặp vợ chồng trẻ có hai con đủ con trai và con gái không có dự định sinh thêm cao hơn hẳn, thậm chí có gấp 2 lần so với hai nhóm chỉ có hai con trai hoặc chỉ có hai con gái. Điều này cho thấy bản thân các cặp vợ chồng trẻ nói riêng và các cặp vợ chồng ở Sóc Trăng đều mong muốn sinh con “có nếp có tẻ”. Do vậy để sinh thêm một con, các cặp vợ chồng trẻ vẫn còn có sự hỗ trợ từ phía chính quyền địa phương cũng như sự hỗ trợ từ phía Nhà nước.

Hình 3. Mong muốn nhận một hỗ trợ nếu sinh thêm 1 con (%)



(Nguồn: Số liệu đề tài “Tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc hiện thực hóa số con mong muốn của các cặp vợ/chồng trẻ ở nhóm các tỉnh/thành phố có mức sinh thấp, năm 2024”; $P > 0,001$)

Đề dự định sinh thêm con được hiện thực hóa không chỉ cần sự động viên về mặt tinh thần mà còn cần sự động viên về cả vật chất và các chính sách hỗ trợ từ phía nhà nước, từ phía các chính sách pháp luật. Kết quả khảo sát cho thấy, trong số các phương án dự kiến hỗ trợ các cặp vợ chồng sinh thêm con, yếu tố vợ được nghỉ 12 tháng mà vẫn có lương (18%) và yếu tố con dưới 3 tuổi được hưởng trợ cấp hàng tháng (18%) là hai yếu tố được nhiều phụ nữ đang kết hôn lựa chọn nhiều nhất. Điều này cho thấy, yếu tố thời gian chăm sóc con cái và yếu tố kinh tế là hai yếu tố có ảnh hưởng nhiều hơn đến quyết định sinh con của phụ nữ tại tỉnh Sóc Trăng. Thật vậy, khi con còn nhỏ người mẹ vẫn là người thân cận bên con. Việc phụ nữ được nghỉ sinh con nhưng vẫn được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đủ 12 tháng không những tạo điều kiện cho phụ nữ có thêm thời gian chăm sóc con nhỏ mà còn giảm các áp lực liên quan đến gánh nặng kinh tế trong quá trình nuôi con. Tiếp đến, việc trẻ em dưới 3 tuổi được hỗ trợ hàng tháng cũng là một trong những yếu tố hỗ trợ về kinh tế được nhiều phụ nữ trẻ tại tỉnh Sóc Trăng lựa chọn nếu dự định sinh thêm 1 con. Trong khoảng 3 năm đầu đời, trẻ vẫn còn nhỏ và vẫn cần người mẹ bên cạnh chăm sóc, vẫn cần có sự hỗ trợ chăm sóc từ phía người thân trong gia đình, vẫn cần các khoản chi phí liên quan đến ăn uống và các nhu cầu cơ bản của trẻ. Chính vì vậy, nhiều cặp vợ chồng trẻ mặc dù đi làm nhưng vẫn phải dành nhiều thời gian hơn cho con hoặc phải có kinh phí để gửi con đến các nhà trẻ, nhà mẫu giáo. Việc phải

đảm nhiệm cả hai vai trò kiếm thu nhập và làm mẹ làm cha khiến nhiều gia đình trẻ rơi vào tình trạng khó khăn về kinh tế, khó có khả năng đáp ứng đủ chi phí để có thể sinh thêm một con. Do vậy, sự hỗ trợ hàng tháng khi sinh thêm trẻ tiếp theo cho đến khi đủ 3 tuổi là một chính sách an sinh xã hội góp phần khuyến khích các cặp vợ chồng trẻ sinh đủ 2 con hoặc sinh đủ số con mong muốn. Theo đó, ngày 13/2/2026 Chính phủ đã ký phê duyệt Quyết định số 291/QĐ – Ttg Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030. Trong đó, Thủ tướng chính phủ yêu cầu bổ sung các chính sách hỗ trợ, khuyến khích các cặp vợ chồng sinh con, sinh đủ hai con, phụ nữ sinh đủ 2 con trước 35 tuổi. Cùng với đó Luật Dân số có hiệu lực thi hành từ 1/7/2026 cũng đưa ra quy định mỗi các vợ chồng được quyết định về số con, thời gian sinh con và khoảng cách sinh con (Báo điện tử chính phủ, 2025).

KẾT LUẬN

Qua kết quả khảo sát có thể thấy mức sinh của các cặp vợ chồng trẻ ở tỉnh Sóc Trăng hiện vẫn còn thấp và chưa đạt mức sinh thay thế. Phần lớn các cặp vợ chồng trẻ hiện đang có 1 con. Mặc dù, nhiều cặp vợ chồng trẻ có mong muốn sinh thêm con để đủ 2 con nhưng bản thân họ vẫn còn e ngại trong việc sinh thêm con.

Liên quan đến dự định sinh đẻ, những cặp vợ chồng chưa có con mong muốn sinh đủ 2 con, những cặp vợ chồng có 1 con mong muốn sinh thêm 1 con để đủ 2 con. Tiêu chí sinh đủ 2 con

là một trong những tiêu chí nhiều cặp vợ chồng trẻ ở tỉnh Sóc Trăng mong muốn thực hiện. Yếu tố phải có con trai không phải là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định sinh con của các cặp vợ chồng trẻ. Yếu tố có con trai và con gái lại là yếu tố ảnh hưởng nhiều hơn đến dự định sinh con tiếp theo của các cặp vợ chồng trẻ tại tỉnh Sóc Trăng.

Để hiện thực hóa dự định sinh con của các cặp vợ chồng trẻ tại tỉnh Sóc Trăng, 2 yếu tố được xem là quan trọng và được các cặp vợ chồng trẻ lựa chọn nhiều hơn cả là yếu tố kinh tế và thời gian chăm sóc con cái. Các cặp vợ chồng trẻ mong muốn người mẹ có thể được nghỉ chăm sóc con đủ 12 tháng nhưng vẫn có lương và trẻ em dưới 3 tuổi được hưởng các chương trình trợ cấp xã hội. Do đó, để thúc đẩy việc khuyến khích các cặp vợ chồng trẻ tại tỉnh Sóc Trăng sinh đủ số con mong muốn ngoài hoạt động tuyên truyền, vận động chính sách cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ các cấp chính quyền cần có những chương trình vận động riêng vào nhóm những cặp vợ chồng hiện đang có một con, những cặp vợ chồng hiện đang chỉ có con trai hoặc đang chỉ có con gái. Ngoài ra, cần có những văn bản góp ý liên quan đến các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ trong thời gian sinh đẻ và nuôi con nhỏ. Trong các góp ý này cần đặc biệt nhấn mạnh đến yếu tố hỗ trợ về kinh tế và thời gian cho các bà mẹ sau sinh.

Tuy nhiên, trong bài viết này tác giả vẫn chưa đi sâu tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng từ khu vực sống, từ kinh tế hộ gia đình, loại hình gia đình... đến quyết định sinh con của các cặp vợ chồng trẻ ở Sóc Trăng (cũ). Việc tiếp cận từ các yếu tố này sẽ cho thấy cái nhìn đa chiều để có bằng chứng hỗ trợ hoạch định chính sách cho

tỉnh Sóc Trăng (cũ) nói chung và các tỉnh có mức sinh thấp nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. (2024). *Thực trạng và các yếu tố tác động đến mức sinh tại Việt Nam hiện nay*. Truy cập từ <https://baocaovien.vn/tin-tuc/thuc-trang-va-cac-yeu-to-tac-dong-den-muc-sinh-tai-viet-nam-hien-nay/161614.html>
- Báo điện tử Chính phủ. (2025). *Luật Dân số: Cá nhân cặp vợ chồng quyết định số con; sinh con thứ hai phụ nữ được nghỉ 7 tháng*. Truy cập từ <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/>
- Chi cục Dân số Thành phố Hồ Chí Minh. (2025). *Việt Nam dừng chính sách mỗi gia đình chỉ có 1 đến 2 con*. Truy cập từ <http://tytphuongthaodien.medinet.gov.vn/>
- Hà, L. (2025). *13 tỉnh có mức sinh dưới ngưỡng thay thế và những chính sách khuyến sinh*. Truy cập từ <https://laodong.vn/suc-khoe>
- Hạnh, L. H. (2025). *Mức sinh thấp ở Việt Nam: Hệ lụy và những gợi ý chính sách*. *Tạp chí Quản lý Nhà nước*. Truy cập từ <https://www.quanlynhanuoc.vn/>
- Lam, T. (2024). *Mức sinh thay thế thấp để lại nhiều hệ lụy cho cơ cấu dân số*. Truy cập từ <https://nhandan.vn/>
- Nga, L. (2025). *Người Việt kết hôn ngày càng muộn*. Truy cập từ <https://vnexpress.net/nguoi-viet-ket-hon-ngay-cang-muon-4884528.html>
- Thủ tướng Chính phủ. (2026). *Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13 tháng 2 năm 2026 Phê duyệt “Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030”*.
- Tổng cục Thống kê. (2025). *Báo cáo điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024*. Nxb Thống kê.
- Văn, T. (2021). *21 tỉnh, thành phố có mức sinh thấp*. Truy cập từ <https://baochinhphu.vn/>